



# LỘ TRÌNH CẢI THIỆN TÍNH BỀN VỮNG DÀNH CHO CÁC NGHỀ CÁ SURIMI NHIỆT ĐỚI

CERTIFICATION AND RATINGS  
**COLLABORATION**

THÁNG 4 NĂM 2022

Ảnh của Mahmoud Fawzy trên Unsplash

Năm 2021, tổ chức Certification and Ratings Collaboration (Hợp Tác Chứng Nhận và Xếp Hạng) đã công bố phân tích [Sản Xuất Surimi và Surimi Hải Sản từ Cá Nhiệt Đới - Một Cách Nhìn Tổng Quan của Ngành](#). Phân tích đầu tiên thuộc loại này đưa ra một cách nhìn toàn diện về những thách thức trong việc duy trì tính bền vững mà các doanh nghiệp nghề cá đa loài và đơn loài phải đối mặt cũng như lợi ích của việc nuôi trồng thủy sản cung cấp cho thị trường surimi làm từ cá nhiệt đới. Đồng thời, tổ chức Collaboration đã phát hành [Hoạt Động Cung Ứng Surimi từ Cá Nhiệt Đới Đang Có Nguy Cơ](#), một bản tóm tắt tổng quan các phát hiện chính của báo cáo tổng quan dành cho các doanh nghiệp sản xuất surimi.

Lộ trình này là tài liệu đi kèm với các tài liệu đó. Trong khi báo cáo tổng quan và tóm tắt tổng quan tập trung nhiều vào những thách thức trong việc duy trì tính bền vững mà các doanh nghiệp nghề cá surimi nhiệt đới phải đối mặt, thì lộ trình này không tập trung vào những thách thức đó. Thay vào đó, lộ trình này nhằm mục đích cung cấp điểm khởi đầu để cải thiện tính bền vững cho các doanh nghiệp và các bên liên quan khác, những người có chung mối quan tâm về tương lai của ngành với chúng tôi.

Chúng tôi bắt đầu từ điểm cuối, với mô tả về hiệu suất bền vững tốt có thể biểu hiện như thế nào trong nghề cá đa loài. Mặc dù mỗi nghề cá là duy nhất, nhưng tổng quan chung này phác thảo các đặc điểm của nghề cá surimi năng suất cao. Mục đích của cách tiếp cận này là giúp các bên liên quan hiểu được những nỗ lực cải thiện có thể mang lại những gì cho họ.

Do đó, chúng tôi đưa ra ý tưởng về phân tích khoảng trống hiệu suất. Như được trình bày chi tiết bên dưới, điều này có nghĩa là việc đánh giá hiệu suất bền vững hiện tại của một nghề cá so với mức độ hiệu suất cao. Điều này nhằm cung cấp cho các bên liên quan thông tin về loại và phạm vi của những biện pháp cải thiện cần có để đạt được các mục tiêu bền vững của họ.

Tiếp theo là về chính lộ trình — một danh mục các biện pháp can thiệp được khuyến nghị đáp ứng các thách thức về tính bền vững có trong báo cáo tổng quan và tóm tắt tổng quan:

- Giới hạn dữ liệu
- Các vấn đề về hiệu suất môi trường đã biết
- Những bất cập trong quản trị
- Các vấn đề xã hội
- Truy xuất nguồn gốc

Điều quan trọng cần lưu ý là chúng tôi không coi đây là một danh sách đầy đủ. Có những biện pháp can thiệp khác có thể góp phần cải thiện hiệu suất và chúng tôi khuyến khích các bên liên quan cũng khám phá những biện pháp đó. Chúng tôi cũng thừa nhận rằng các biện pháp can thiệp được đề xuất trong lộ trình này đáp ứng tốt hơn với một số vấn đề so với các vấn đề khác. Những biện pháp can thiệp và can thiệp quản trị giải quyết được các vấn đề xã hội là rất quan trọng, nhưng phần lớn nằm ngoài phạm vi công việc của các chương trình của thành viên tổ chức Collaboration.

Chúng tôi khuyến khích các doanh nghiệp surimi đối thoại cởi mở về tính bền vững của ngành surimi nhiệt đới khi tham gia vào chuỗi cung ứng của họ. Khuyến khích các nhà cung ứng xem xét các bước này và khám phá các cách quý vị có thể hỗ trợ hoạt động của họ để đảm bảo chuỗi cung ứng của quý vị trong tương lai.

*Chúng tôi khuyến khích các doanh nghiệp surimi đối thoại cởi mở về tính bền vững của ngành surimi nhiệt đới khi tham gia vào chuỗi cung ứng của họ.*

Đó là lý do tại sao chúng tôi kết thúc lộ trình với lời mời hợp tác. Chúng tôi hy vọng tất cả các bên liên quan đến nghề cá surimi nhiệt đới muốn cải thiện hiệu suất của nghề cá mà họ phụ thuộc vào sẽ liên hệ với chúng tôi với các câu hỏi, ý tưởng và cơ hội làm việc cùng nhau.

## Hiệu suất tốt là như thế nào trong nghề cá đa loài?

Nghề cá đa loài nói chung có nhiều thách thức về tính bền vững, đặc biệt là ở các vùng nhiệt đới, nơi có tính đa dạng loài cao, đồng thời những hạn chế về năng lực và các mục tiêu xã hội khác nhau phổ biến ở các nước đang phát triển làm phức tạp thêm những thách thức này. Tuy nhiên, có một số quan điểm mới xuất hiện về hiệu suất tốt của các nghề cá chính liên quan đến sản xuất surimi có thể là như thế nào. Các đặc tính chính là:

1. Tập trung vào sản lượng bền vững tối đa (Maximum Sustainable Yield, MSY) đa loài chứ không phải chỉ các loài đơn lẻ – điều này kết hợp các nhu cầu của hệ sinh thái (đặc biệt là loài săn mồi) vào việc cung cấp tư vấn về sản lượng khai thác tiềm năng.
2. Ước tính "sản lượng tổng hợp", trong đó có tính đến sự tương tác giữa các loài, tạo ra các đánh giá chính xác hơn cho nghề cá đa loài so với các đánh giá đơn loài. Có một số phương pháp được công nhận để ước tính năng suất tổng hợp. Một số phương pháp trong số đó được trình bày chi tiết trong báo cáo tổng quan. Đánh giá năng suất tổng hợp nên được bổ sung bằng việc đánh giá một số lượng hợp lý các loài chỉ thị được lựa chọn cẩn thận. Cách tiếp cận này có thể làm cho việc giám sát, đánh giá và phân tích khoa học khác để quản lý hơn và cung cấp nhiều thông tin hữu ích hơn làm cơ sở cho các quyết định về quản lý.
3. Xác định và giám sát một tập hợp các loài chỉ thị đã được thống nhất và liên kết chúng với các yếu tố kích hoạt quản lý. Điều này giúp loại bỏ các thách thức đánh giá và báo cáo khi có quá nhiều loài có liên quan.
4. Sự rõ ràng về các mục tiêu – trước đây các nghề cá có liên quan được cho là không cạnh tranh và có khả năng hỗ trợ nhiều ngành và nhiều người. Điều này không đúng. Trên thực tế, việc quản lý các nghề cá đa loài để tối ưu hóa kết quả cho một số loài hoặc những lĩnh vực của các bên liên quan nhất định đòi hỏi cần phải đánh đổi các loài khác. Các nhà quản lý phải hoạt động theo các mục tiêu rõ ràng được đặt ra sau khi tham vấn với các bên liên quan và chính phủ ;
5. Kiểm soát năng suất – nhiều nghề cá đã được phát triển trong các điều kiện tiếp cận mở với hồ sơ ghi chép về kiểm soát sản lượng đánh bắt rất kém trên toàn cầu. Năng suất dư thừa đã gây ra một số hậu quả bao gồm việc thúc đẩy đánh bắt bất hợp pháp và các biện pháp cắt giảm chi phí

có vấn đề (ví dụ: lao động nô lệ). Đối với nhiều nghề cá, cần có một quá trình cải cách để phù hợp với năng lực và sản lượng bền vững.

6. Thu thập dữ liệu đánh bắt chính xác và kịp thời rất quan trọng để quản lý hiệu quả. Indonesia và đặc biệt là Thái Lan đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc thu thập dữ liệu đánh bắt, bằng cách cải thiện phạm vi tiếp cận và chất lượng của các nỗ lực khảo sát. Các biện pháp can thiệp hiệu quả nhằm loại bỏ phần lớn hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Ví dụ: Thái Lan đã đạt được những thành tựu đáng kể về đánh bắt IUU thông qua một loạt các cải cách mang tính phối hợp. Chính phủ Thái Lan đã tăng cường nguồn nhân lực và tài chính của cơ quan thực thi pháp luật một cách nhất quán trong nhiều năm, đồng thời nỗ lực giảm bớt năng suất dư thừa của ngành công nghiệp đánh bắt cá.
7. Ưu Tiên Các Loài Nguy Cấp, Bị Đe Dọa hoặc Được Bảo Vệ (ETP). Chiến lược quản lý phải tính đến tương tác với các loài ETP và bao gồm các sáng kiến để giảm thiểu các tương tác.

Mặc dù các vấn đề có vẻ quá sức nhưng một số nước sản xuất chính đã có một số tiến bộ đáng kể và ngành surimi có vai trò quan trọng trong việc giúp thúc đẩy sự phát triển hơn nữa các mục tiêu bền vững và các quy trình quản lý cần thiết để đạt được hiệu suất cao.

## Tổng quan về các quốc gia

Báo cáo tổng quan về surimi của Collaboration xác định các đặc điểm của sản xuất thủy sản surimi và surimi ở tám quốc gia có nguồn cung cấp hải sản lớn nhất thế giới. Báo cáo tổng quan cung cấp nhiều thông tin chi tiết hơn phần này, nhưng ở đây, chúng tôi muốn đưa ra một phác thảo ngắn gọn về các vấn đề bền vững ở mỗi quốc gia này. Chúng tôi khuyến khích độc giả quan tâm tham khảo Chương 4 (bắt đầu từ trang 107) của báo cáo tổng quan để có cái nhìn toàn diện hơn về từng quốc gia và những thách thức về tính bền vững của quốc gia đó.

Surimi là sốt được làm từ cá xay mịn. Surimi hải sản là sản phẩm cuối cùng, theo đó surimi được trộn với các sản phẩm khác (đặc biệt là ở Trung Quốc) để sản xuất thực phẩm cho con người.

*Báo cáo tổng quan cung cấp nhiều thông tin chi tiết hơn phần này, nhưng ở đây, chúng tôi muốn đưa ra một phác thảo ngắn gọn về các vấn đề bền vững ở mỗi quốc gia này.*

### Trung Quốc

Chỉ trong vài thập kỷ, Trung Quốc đã phát triển thành nước sản xuất surimi nhiệt đới lớn nhất thế giới, chiếm khoảng 230.000 tấn surimi thủy hải sản, lượng surimi ngày càng tăng từ cá nước ngọt (nuôi trồng) và khoảng 1,4 triệu tấn surimi hải sản. Ngành công nghiệp này chủ yếu là từ hoạt động sản xuất và phục vụ cho nhu cầu trong nước, với ước tính chỉ 35.000 tấn là từ nhập khẩu và 45.000 tấn dành cho xuất khẩu.

Mặc dù không có sẵn dữ liệu về tình trạng trữ lượng kịp thời, nhưng các đánh giá năm 2009 cho thấy sự cạn kiệt hoặc khai thác quá mức ở tất cả các loài sống ở tầng đáy thường gắn với hoạt động sản xuất surimi. Điều này nhất quán với các báo cáo về sự sụt giảm các loài ở mỗi tầng và sản lượng đánh bắt mỗi lần đánh bắt.

Hoạt động quản lý rất phức tạp và phần lớn không hiệu quả. Lệnh cấm đánh bắt cá vào mùa hè của Trung Quốc đã được áp dụng trong gần 30 năm mà không chứng tỏ được lợi ích bền vững đáng kể, mặc dù có sự mở rộng về phạm vi và thời hạn.

## Việt Nam

Việt Nam sản xuất 180.000 tấn surimi và chỉ vài ngàn tấn surimi hải sản. Hầu hết sản lượng surimi của Việt Nam đều được xuất khẩu.

Sự cạn kiệt nguồn dự trữ được chứng minh qua sự sụt giảm mạnh sản lượng khai thác mỗi lần đánh bắt ở Việt Nam từ 1 năm 1981 xuống còn 0,35 vào năm 2002. Một phân tích năm 2018 cho thấy các khu vực đánh bắt ven bờ vẫn bị đánh bắt quá mức, và các khu vực đánh bắt xa bờ đã xuống cấp. Các đánh giá tổng quan của Ủy Ban Nghề Cá Châu Á Thái Bình Dương về tình trạng của các phức hợp loài ở những nước thành viên xác nhận lo ngại về việc đánh bắt quá mức đang diễn ra phổ biến ở Việt Nam. Việt Nam đã được đưa vào danh sách "thẻ vàng" của Liên minh Châu Âu từ năm 2017 do đánh bắt IUU ở mức cao.

Các nhà quản lý sử dụng nhiều công cụ khác nhau, bao gồm phân vùng và cấp phép nhưng có rất ít các kế hoạch quản lý nghề cá và các nỗ lực quản lý đường như không được phối hợp với nhau.

## Ấn Độ

Ấn Độ sản xuất khoảng 110.000 tấn surimi, phần lớn được xuất khẩu. Một đánh giá năm 2020 cho thấy công suất đội tàu đánh cá dư thừa đang dẫn đến tình trạng khai thác quá mức trong ngành đánh bắt đa loài của Ấn Độ.

Các cơ quan quản lý sử dụng một loạt các công cụ, bao gồm các yêu cầu về giấy phép, hạn chế về kích thước mắt lưới, khu khai thác tận thu ven bờ và lệnh cấm đánh bắt cá giữa năm. Các nhà chức trách Ấn Độ đã không thiết lập các kế hoạch quản lý dựa trên việc kiểm soát sản lượng đánh bắt và sản lượng bền vững.

## Thái Lan

Sản lượng surimi hiện tại là khoảng 60.000 tấn, giảm so với khoảng 150.000 tấn vào giữa những năm 2000. Xuất khẩu surimi của Thái Lan là khoảng 28.000 tấn và xuất khẩu surimi hải sản của nước này là khoảng 33.000 tấn. Nhập khẩu surimi khoảng 50.000 tấn.

Nghề cá của Thái Lan đã bị đánh bắt quá mức trong nhiều thập kỷ. Sản lượng đánh bắt mỗi lần đánh bắt đã giảm từ gần 300kg/giờ vào những năm 1960 xuống còn 20kg/giờ trong những năm 1990, nhưng điều này đang được cải thiện do việc giảm năng lực đánh bắt.

Trong khi có rất ít bằng chứng cho thấy trữ lượng vẫn chưa phục hồi, chính phủ Thái Lan đã thực hiện các biện pháp cải cách được chứng minh là có hiệu quả ở các khu vực pháp lý khác. Các biện pháp đó bao gồm giảm mạnh số lượng tàu đánh bắt, các khu vực đóng cửa và mùa vụ, nỗ lực đáng kể để kiểm soát đánh bắt IUU, tăng kích thước mắt lưới và các biện pháp khác. Thái Lan cũng đã đưa ra kế hoạch quản lý nghề cá.

Tình trạng đánh bắt bất hợp pháp tràn lan và các vụ lạm dụng lao động nổi tiếng trong quá khứ đã khiến chính quyền và khu vực tư nhân thúc đẩy sự thay đổi trong ngành thủy hải sản. Các sáng kiến của khu vực tư nhân đã tập hợp các công ty, hiệp hội thương mại, tổ chức phi chính phủ và nhân viên cơ quan chức năng của Thái Lan và nước ngoài (phần lớn là Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu) tham gia vào một nỗ lực đa dạng nhằm tăng cường tuân thủ luật pháp.

## Indonesia

Indonesia sản xuất khoảng 30.000 tấn surimi và nhập khẩu thêm khoảng 2.000 tấn. Đánh giá trữ lượng trong ngành thủy sản của Indonesia là không nhất quán, nhưng dữ liệu năm 2018 cho thấy rằng trong khi một số loài bị đánh bắt quá mức, các loài sống ở tầng đáy thì lại không.

Các cơ quan khu vực ngày càng có tầm quan trọng như các cơ quan quản lý ở Indonesia, mặc dù trách nhiệm được chia sẻ với các tỉnh và chính phủ ở cấp quốc gia. Trong khi các nhà chức trách Indonesia dựa vào các công cụ quản lý như cấp phép và đóng cửa theo khu vực, tính chất không liên tục của việc kiểm soát thiết bị đã góp phần vào việc đánh bắt dư thừa trong nghề cá surimi.

Việc Trung Quốc thôn tính một phần Biển Natuna, khu vực đánh bắt cá surimi quan trọng, cũng được cho là sẽ tác động đến hoạt động ở các tầng nước của Indonesia và gia tăng tác động đánh bắt cá ở các khu vực khác. Ngành công nghiệp đánh bắt cá của Indonesia cũng phải đối mặt với những thách thức về nạn đánh bắt bất hợp pháp, không được kiểm soát và không được báo cáo (IUU) và lao động cưỡng bức.

## Malaysia

Một số báo cáo cho rằng sản lượng surimi của Malaysia ở mức hơn 90.000 tấn với số liệu gần nhất là vào giữa những năm 2000. Trong khi quốc gia này vẫn có một trong những đội tàu lưới kéo lớn nhất khu vực, Malaysia hiện chiếm khoảng 20.000 tấn sản lượng surimi. Các số liệu thương mại hiện tại cho thấy khoảng 6.500 tấn dành cho hoạt động xuất khẩu và 14.000 tấn là từ hoạt động nhập khẩu.

Không có đánh giá trữ lượng công khai có liên quan đến nghề cá surimi. Các biện pháp quản lý áp dụng cho nghề cá surimi bao gồm đăng ký ngư dân và cấp phép tàu, quy định thiết bị, hệ thống phân vùng dựa trên loại tàu và thiết bị, các khu bảo tồn biển và thiết lập các rạn san hô nhân tạo.

Đánh bắt IUU vẫn là một vấn đề lớn ở vùng biển Malaysia. Trong khi các tàu của Malaysia có số lượng lớn thuyền viên nước ngoài, không có báo cáo đáng kể nào về vi phạm quyền lao động.

## Phân tích khoảng trống hiệu suất

Các đánh giá tổng quan trước đây đưa ra đánh giá rộng về những thách thức bền vững mà các nước sản xuất surimi nhiệt đới chủ chốt đang phải đối mặt. Những đánh giá đó không và không thể đưa ra hiểu biết sâu sắc về những thách thức cụ thể mà các nghề cá cụ thể trong khu vực đang phải đối mặt. Lý do chính mà chúng tôi đưa ra lộ trình này là vì chúng tôi cần sự hợp tác của các doanh nghiệp và các bên liên quan khác trong khu vực để hiểu và giải quyết những thách thức đó. Điều này đặc biệt cần thiết vì surimi

thường là một trong một số mục đích sử dụng cuối cùng của những nghề cá này. Các mục đích sử dụng khác thường bao gồm cá để làm thức ăn trực tiếp cho con người, các sản phẩm giá trị gia tăng như nước

*Các đánh giá tổng quan đưa ra đánh giá rộng về những thách thức bền vững mà các nước sản xuất surimi nhiệt đới chủ chốt đang phải đối mặt. ... Lý do chính mà chúng tôi đưa ra lộ trình này là vì chúng tôi cần sự hợp tác của các doanh nghiệp và các bên liên quan khác trong khu vực để hiểu và giải quyết những thách thức đó.*

mắm, các nguyên liệu từ thủy hải sản (ví dụ: bột cá) và các sản phẩm khác (tất cả đều có thể được người mua quan tâm khi tìm nguồn cung ứng từ những nghề cá này).

Chúng tôi cũng hiểu rằng, trong khi các bên liên quan trong khu vực có thể hiểu rằng có điều gì đó không ổn trong nghề cá mà họ phụ thuộc, nhưng họ có thể thiếu các công cụ và điểm tham chiếu kỹ thuật cần thiết để đánh giá các thách thức cụ thể. Phần này đưa ra một điểm khởi đầu đề xuất, bằng cách khuyến nghị một số công cụ được thiết kế để giúp các bên liên quan đánh giá hiệu suất hoạt động của nghề cá mà họ phụ thuộc vào và so sánh hiệu suất đó với các tiêu chuẩn hoạt động được công nhận chung. Chúng tôi coi các công cụ phân tích khoảng trống hiệu suất này là điểm khởi đầu quan trọng trong lộ trình hướng tới quá trình sản xuất có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

Có một số công cụ có thể giúp xác định những khoảng trống trong cách thức hoạt động của các nguồn khai thác thủy sản về mặt môi trường và xã hội.

## Đánh giá sơ bộ của MSC

Đánh giá sơ bộ của Hội Đồng Quản Lý Hàng Hải (Marine Stewardship Council, MSC) thường do các Tổ Chức Đánh Giá Sự Phù Hợp (Conformity Assessment Body, CAB) hoặc các chuyên gia tư vấn thành thạo về kỹ thuật hoàn thành. Đối với đánh giá sơ bộ (xem trang 15 của [PDF này](#) để biết thêm thông tin), CAB do các bên liên quan của nghề cá lựa chọn sẽ xem xét tất cả các dữ liệu hiện có để đánh giá khoảng trống giữa hiệu suất của nghề cá và tiêu chuẩn MSC. Nếu không có sẵn dữ liệu đầy đủ, CAB có thể sử dụng [Khung Quản Lý Rủi Ro](#) của MSC.

Báo cáo đánh giá sơ bộ có được và sự tồn tại của báo cáo được coi là bảo mật trừ khi các bên liên quan của khách hàng chỉ đạo CAB phát hành báo cáo rộng rãi hơn. Báo cáo nêu chi tiết các trở ngại hoặc vấn đề có thể là rào cản đối với chứng nhận, cung cấp điểm khởi đầu cho các nỗ lực cải tiến.

Để tìm hiểu thêm về quy trình đánh giá sơ bộ hoặc nếu có thắc mắc về khung thời gian và chi phí, các bên liên quan đến nghề cá nên liên hệ với [đại diện MSC](#) thích hợp.

## Đánh giá của MarinTrust

Đối với các nhà máy sản xuất nguyên liệu thủy hải sản, đánh giá này là một phần bắt buộc trong chương trình chứng nhận của MarinTrust và có chức năng tương đương với đánh giá sơ bộ của MSC. Giống như MSC, MarinTrust sử dụng các tổ chức chứng nhận độc lập (certification body, CB) để so sánh dữ liệu về nguồn thủy sản của nhà máy với tiêu chuẩn của MarinTrust. Nếu nghề cá chưa đủ điều kiện để được chứng nhận, khách hàng sẽ phát triển một kế hoạch hành động cải thiện nghề cá thông qua [Chương Trình Cải Thiện của MarinTrust](#).

Để tìm hiểu thêm hoặc nếu có thắc mắc về đánh giá và chứng nhận của MarinTrust, hãy liên hệ với Ban Thư Ký của MarinTrust tại [standards@marintrust.com](mailto:standards@marintrust.com). Các bên liên quan cũng có thể liên hệ với một trong một số CB đã được MarinTrust phê duyệt để hoàn thành đánh giá nghề cá.

Marin Trust đã phát triển một mô-đun đánh giá thủy sản đa loài đang được thử nghiệm ở Thái Lan và Việt Nam. Mô-đun này dựa trên các biện pháp thực hành quản lý nghề cá tốt nhất như được quy định trong các tiêu chuẩn và hướng dẫn quốc tế bao gồm: Bộ Quy Tắc Ứng Xử về Thủy Sản Có Trách Nhiệm (và các Hướng Dẫn Kỹ Thuật liên quan của bộ quy tắc, cùng các hướng dẫn khác) năm 1995 của Tổ Chức Nông Lương (Food and Agriculture Organisation) thuộc Tổ Chức Nông Lương Liên Hợp Quốc. Mô-đun này liên kết với một công cụ đang được Tổ Chức Nông Lương Liên Hợp Quốc phát triển, cung cấp hướng dẫn thiết lập hướng quản lý đối với nghề cá đa loài cho các bên liên quan.

## Công Cụ Đánh Giá Nhanh về Môi Trường (Environmental Rapid Assessment Tool, ERA)

ERA do Ocean Outfits (O2), Quỹ Động Vật Hoang Dã Thế Giới (World Wildlife Fund) và Đối Tác Nghề Cá Bền Vững (Sustainable Fisheries Partnership, SFP) phát triển, nhằm giúp các bên liên quan đến nghề cá áp dụng các chỉ số hiệu suất của MSC trong việc đánh giá bất kỳ công ty hoạt động trong nghề cá nào — không chỉ những công ty là ứng cử viên ngắn hạn để được chứng nhận. Trên thực tế, công cụ này đóng vai trò là công cụ đánh giá nhu cầu cho các dự án cải thiện cơ bản nghề cá (FIP) báo cáo dữ liệu tiến độ trên [FisheryProgress.org](https://fisheryprogress.org).

ERA không phải là một tiêu chuẩn và việc hoàn thành đánh giá bằng cách sử dụng công cụ này không yêu cầu sự tham gia của đánh giá viên bên thứ ba. Nhưng phương pháp luận ERA ([tài liệu bản Word](#)) khuyến nghị người đánh giá hoàn thành khóa đào tạo cụ thể trước khi hoàn thành đánh giá ERA. Đánh giá này không liên quan cụ thể đến nghề cá đa loài.

## FishSource

Một sáng kiến của SFP, [FishSource](#) tóm tắt thông tin công khai về hoạt động quản lý và hiệu suất môi trường của ngành thủy sản để giúp các doanh nghiệp đưa ra quyết định tìm nguồn cung ứng sáng suốt và ưu tiên các nỗ lực cải thiện. FishSource chắt lọc thông tin đó thành điểm số tóm tắt hiệu quả của việc quản lý thủy sản và sức khỏe của trữ lượng, trên thang điểm từ 0-10 phù hợp với thang điểm hiệu suất 0-100 của MSC.

Nếu chưa có hồ sơ FishSource cho nghề cá mà công việc của quý vị phụ thuộc vào, quý vị có thể [yêu cầu SFP phát triển một hồ sơ theo chương trình đánh giá nhanh FishSource](#). Mặc dù một bên liên quan có thể yêu cầu đánh giá nhanh, nhưng việc gộp các nguồn lực của một số bên liên quan giúp trang trải chi phí có thể có lợi hơn. Để được giải đáp thắc mắc về RAP hoặc FishSource, các bên liên quan nên [liên hệ với Patrícia Amorim tại SFP](#).

## Khung Trách Nhiệm Xã Hội trong Ngành Thủy Hải Sản

Tổ chức Certification and Ratings Collaboration đã công nhận rằng nhiều doanh nghiệp không biết bắt đầu từ đâu để hiểu các vấn đề xã hội được nêu rõ trong Khuôn Khổ Monterey về thủy sản có trách nhiệm với xã hội, đánh giá rủi ro và thực hiện hành động phòng ngừa hoặc khắc phục. [Khung Trách Nhiệm Xã Hội trong Ngành Thủy Sản](#) của Collaboration xây dựng theo các tiêu chuẩn và nguồn lực hiện có để trả lời các câu hỏi quan trọng đầu tiên như:

- Ngoài chế độ nô lệ, chúng ta nên quan tâm đến những "vấn đề xã hội" nào?
- Đối với mỗi vấn đề xã hội, hiệu suất tốt – và xấu – là như thế nào?
- Doanh nghiệp có thể sử dụng các tiêu chuẩn hoặc công cụ nào để đánh giá rủi ro và cải thiện hiệu suất?
- Cũng giống như các vấn đề môi trường, các vấn đề xã hội là trách nhiệm và là nguy cơ rủi ro đối với mọi doanh nghiệp thủy sản. Và cũng giống như các vấn đề về môi trường, cải thiện hiệu suất hoạt động trong các vấn đề xã hội sẽ làm cho các doanh nghiệp phát triển mạnh hơn, có khả năng phục hồi cao hơn.

Khung này cung cấp cho các doanh nghiệp một công cụ để bắt đầu và giúp họ hiểu những lĩnh vực họ cần thêm trợ giúp để đánh giá rủi ro và thực hiện các cải thiện.

## Công cụ Đánh Giá Trách Nhiệm Xã Hội (Social Responsibility Assessment , SRA) cho ngành thủy sản

SRA được xây dựng dựa trên Khung Trách Nhiệm Xã Hội trong Ngành Thủy Sản của Collaboration, giúp các bên liên quan trong ngành thủy sản áp dụng Khung Monterey về thủy sản có trách nhiệm xã hội theo cách có thể định lượng được. Công cụ được gần hai chục tổ chức phi lợi nhuận do tổ chức Bảo Tồn Quốc Tế (Conservation International) đứng đầu phát triển. Có thể truy cập công cụ tại [nền tảng Lộ Trình Cải Thiện Đạo Đức Thủy Sản của FishWise](#).

SRA là [khung báo cáo tiến bộ xã hội FIP](#) trên trang FisheryProgress.org. Các bên liên quan quan tâm có thể tìm hiểu về các chuyên gia tư vấn đánh giá đủ điều kiện SRA trên [trang FisheryProgress](#).

## Những thách thức và can thiệp về tính bền vững

Khi đã hiểu về những thách thức mà nghề cá của quý vị phải đối mặt, câu hỏi tiếp theo mà quý vị có thể đặt ra là làm thế nào để quý vị và các bên liên quan khác có thể bắt đầu giải quyết những thách thức đó. Phần này giới thiệu về các biện pháp can thiệp do các tổ chức thành viên thuộc Collaboration khuyến nghị. Các biện pháp can thiệp khác nhau được sắp xếp theo những thách thức lớn được xác định trong báo cáo tổng quan surimi: hạn chế về dữ liệu; các vấn đề môi trường đã xác định; sự quản trị; các vấn đề xã hội; và truy xuất nguồn gốc.

### Dữ liệu

#### Thí điểm đa loài của MarinTrust

MarinTrust đang thử nghiệm một [đề cương đánh giá thủy sản đa loài](#). Thí điểm sẽ cung cấp thông tin về sự phát triển của một phương pháp luận đã được thử nghiệm tại hiện trường sẽ có thể được sử dụng để đánh giá các nghề cá phức tạp. Sáng kiến thí điểm cuối cùng có thể dẫn đến việc phát triển một quy trình có thể đóng góp vào chứng nhận của MarinTrust. Các doanh nghiệp hoặc các bên liên quan khác quan tâm đến việc tham gia hoặc hỗ trợ thí điểm nên liên hệ với ban thư ký của MarinTrust theo địa chỉ [standard@marin-trust.com](mailto:standard@marin-trust.com).

#### Đánh giá sơ bộ của MSC

Ngoài việc xác định các trở ngại về chứng nhận, như đã mô tả ở trên, việc hoàn thành đánh giá sơ bộ cũng hữu ích trong việc hiểu được các nghề cá có khoảng trống về dữ liệu ở những đâu. Để tìm hiểu thêm về quy trình đánh giá sơ bộ hoặc nếu có thắc mắc về khung thời gian và chi phí, các bên liên quan đến nghề cá nên liên hệ với [đại diện MSC](#) thích hợp.

MSC cũng có ý định sửa đổi các tiêu chuẩn của mình để sử dụng trong việc đánh giá nghề cá hỗn hợp và đa loài. Theo dự kiến, các bản sửa đổi được đề xuất sẽ có sẵn để các bên liên quan xem xét vào cuối năm nay. Quý vị có thể tìm hiểu thêm và đăng ký nhận các bản cập nhật trên [trang web của MSC](#).



## Đánh giá nghề cá đa loài của FishSource

Như đã lưu ý, nguồn lực FishSource của SFP biên soạn và tóm tắt thông tin công khai về quản lý nghề cá và sức khỏe trữ lượng. Trong khi FishSource có thể được sử dụng để đánh giá rủi ro và hướng dẫn các biện pháp cải thiện trong nghề cá đa loài, SFP đang phát triển phương pháp đánh giá FishSource cho nghề cá đa loài. Khi hoàn thành, sáng kiến này dự kiến sẽ cho phép phát triển các hồ sơ thủy sản FishSource cho nghề cá surimi và các nghề cá đa loài khác.

[Sáng Kiến Đo Lường Thủy Hải Sản](#) của SFP lấy điểm FishSource để phát triển hồ sơ về tính bền vững cho các doanh nghiệp thủy hải sản cụ thể, duy nhất trong chuỗi cung ứng của công ty. Hoàn thành sáng kiến đánh giá nghề cá đa loài sẽ cho phép người mua lập bản đồ về hiệu suất bền vững của chuỗi cung ứng surimi của họ. Điều này có thể giúp thu hút đầu tư của người mua vào FIP, bàn tròn chuỗi cung ứng (SR) hoặc các nỗ lực cải thiện nghề cá surimi khác.

Mặc dù việc phát triển phương pháp này phức tạp và có khả năng tốn kém, SFP có thể tổng hợp các nguồn lực từ nhiều bên liên quan có chung lợi ích trong việc đánh giá chính xác các nghề cá đa loài. Các bên liên quan muốn tìm hiểu thêm nên [liên hệ với Patrícia Amorim tại SFP](#).

## Công cụ để giải quyết các vấn đề được xác định trong các phân tích khoảng trống hiệu suất

### Các dự án cải thiện nghề cá (FIP)

FIP kết hợp các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đánh bắt thủy sản cùng với các tổ chức phi chính phủ và các bên liên quan của chính phủ để xác định các thách thức về môi trường và xã hội và triển khai các biện pháp cải thiện. Đối với báo cáo FIP trên FisheryProgress.org, hiệu suất môi trường được đánh giá theo tiêu chuẩn MSC. Bởi vì không có hai doanh nghiệp nghề cá nào phải đối mặt với những thách thức hoàn toàn giống nhau, không có hai FIP nào giống hệt nhau, nhưng các FIP có hiệu suất cao tuân thủ các nguyên tắc do [Liên Minh Bảo Tồn Giải Pháp Thủy Sản \(Conservation Alliance for Seafood Solutions\)](#) thiết lập và báo cáo tiến độ của họ trên [FisheryProgress.org](#).

*FIP kết hợp các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đánh bắt thủy sản cùng với các tổ chức phi chính phủ và các bên liên quan của chính phủ để xác định các thách thức về môi trường và xã hội và triển khai các biện pháp cải thiện.*

MarinTrust khuyến nghị các doanh nghiệp quan tâm nên bắt đầu tìm hiểu việc thiết lập FIP bằng cách liên hệ với tổ chức thực hiện FIP đã được phê duyệt và được đào tạo như [những tổ chức được liệt kê trên trang web của MarinTrust](#) hoặc các tổ chức chuyên môn khác bao gồm các tổ chức phi chính phủ có kinh nghiệm hỗ trợ FIP. UMITO Partners sẵn sàng trả lời các câu hỏi về việc bắt đầu một FIP mới và các doanh nghiệp quan tâm có thể liên hệ với [info@umitopartners.com](mailto:info@umitopartners.com).

SFP đã phát triển một [bộ công cụ FIP cho các doanh nghiệp](#), bao gồm hướng dẫn về việc triển khai FIP và các nguồn lực triển khai. MSC và SFP thuộc các tổ chức phi chính phủ đã hợp tác trong một [chương trình đào tạo trực tuyến](#) nhằm nâng cao năng lực của các bên liên quan để thực hiện thành công FIP.

MSC cung cấp một số [công cụ lộ trình](#) bao gồm một mẫu kế hoạch hành động cải thiện cho nghề cá để thiết kế một kế hoạch cải thiện nhằm giải quyết những thiếu sót được xác định trong quá trình đánh giá sơ bộ. Các nguồn lực dành cho những người thực hiện FIP bao gồm một công cụ theo dõi và tính toán điểm chuẩn và mẫu báo cáo xác minh tiến độ.

### Hội nghị bàn tròn toàn cầu về các nguyên liệu biển

Các doanh nghiệp Surimi không phải giải quyết những vấn đề về tính bền vững một mình. Một hội nghị bàn tròn chuỗi cung ứng nguyên liệu biển toàn cầu mới (SR) — do SFP và IFFO The Marine Ingredients Organization đồng phát triển — mang đến cơ hội học hỏi và chia sẻ với các bên liên quan khác đang đối mặt với những thách thức tương tự. Thông qua SR, các doanh nghiệp sử dụng đòn bẩy tổng hợp của họ để hỗ trợ cải thiện nghề cá trong một khu vực trên thế giới hoặc, như trường hợp SR nguyên liệu biển, trong một lĩnh vực cụ thể.

Các công ty như Olvea, Biomar, Cargill, Skretting và các tổ chức phi chính phủ như MarinTrust và Aquaculture Stewardship Council đã đăng ký tham gia. Chi phí thành viên khoảng 10.000 đô la Mỹ và các doanh nghiệp quan tâm có thể liên hệ với Dave Martin của SFP tại [dave.martin@sustainablefish.org](mailto:dave.martin@sustainablefish.org).

### Mục Tiêu 75

Sáng kiến Mục Tiêu 75 của SFP giúp người mua thủy sản nhìn xa hơn chuỗi cung ứng cá nhân hóa của họ về hiệu suất bền vững của các ngành công nghiệp thủy sản chính. Trong số các ngành của Mục Tiêu 75 là cá thịt trắng và các ngành chế biến thủy sản bao gồm cá tráp và cá lia thia phổ biến cho các ngành đánh bắt nghề cá surimi nhiệt đới.

Các doanh nghiệp surimi quan tâm có thể tìm hiểu thêm về cách chuỗi cung ứng của họ phù hợp với Mục Tiêu 75 và về cách họ có thể hỗ trợ và yêu cầu các nỗ lực cải thiện. Để bắt đầu, các doanh nghiệp nên liên hệ với Dave Martin của SFP tại [dave.martin@sustainablefish.org](mailto:dave.martin@sustainablefish.org).

## Quản Trị

### FIP

Trong khi các FIP tận dụng sức mạnh của thị trường để cải thiện các hoạt động khai thác thủy sản, thì mô hình này luôn hướng tới việc "[làm cho những thay đổi này tồn tại lâu dài thông qua thay đổi chính sách](#)". Và báo cáo của FIP trên [FisheryProgress.org](https://fisheryprogress.org) theo dõi tiến độ hướng tới "quản lý hiệu quả", cũng như các biện pháp cải thiện môi trường và sức khỏe trữ lượng. Liên hệ với bất kỳ tổ chức triển khai FIP nào được đề cập ở trên để tìm hiểu thêm về FIP.

### Truy Xuất Nguồn Gốc Thời Hạn Sử Dụng Bằng Công Nghệ Cơ Sở Dữ Liệu Blockchain

Truy xuất nguồn gốc là rất quan trọng để giảm thiểu khai thác IUU, một mối đe dọa quan trọng đối với quản trị hiệu quả. UMITO Partners đề xuất các hệ thống truy xuất nguồn gốc thời hạn sử dụng dựa trên công nghệ blockchain để theo dõi dữ liệu đánh bắt ở cấp độ tàu và cung cấp thông tin đó cho người mua thủy hải sản và cuối cùng là người tiêu dùng. Tính chất đặc biệt của công nghệ blockchain tạo điều kiện cho việc theo dõi liên tục, gây khó khăn hơn trong việc che giấu đánh bắt bất hợp pháp khỏi các cơ quan quản lý.

Để tìm hiểu thêm hoặc để được giải đáp về khả năng truy xuất nguồn gốc bằng công nghệ blockchain, hãy liên hệ với UMITO Partners tại [info@umitopartners.com](mailto:info@umitopartners.com).

## Các vấn đề xã hội

### FIP

Như đã trình bày chi tiết ở trên, FIP có hiệu suất cao giải quyết cả các vấn đề xã hội và môi trường. Bản phát hành năm 2021 của [chính sách xã hội của FisheryProgress.org](#) cung cấp một cấu trúc nhất quán và đáng tin cậy để báo cáo những cải thiện xã hội. Mọi báo cáo FIP trên FisheryProgress.org cuối cùng sẽ phải báo cáo về tiến bộ xã hội cũng như môi trường. Mặc dù chính sách này mới được đưa ra, nhưng hơn hai chục FIP đã bắt đầu báo cáo theo [Chương Trình Áp Dụng Sớm](#) của trang, cung cấp hỗ trợ chuyên sâu, học hỏi đồng nghiệp và các lợi ích khác.

SFP cũng đã xuất bản [hướng dẫn về thách thức mà ngành đang đối mặt](#) về việc kết hợp một loạt các vấn đề xã hội trong FIP.

Liên hệ với bất kỳ tổ chức triển khai FIP nào được đề cập ở trên để tìm hiểu thêm về FIP.

### Truy Xuất Nguồn Gốc Thời Hạn Sử Dụng Bằng Công Nghệ Cơ Sở Dữ Liệu Blockchain

Như đã đề cập ở trên, truy xuất nguồn gốc là rất quan trọng để giảm thiểu khai thác IUU, thường liên quan đến bóc lột lao động và các vấn đề xã hội khác. Để tìm hiểu thêm hoặc để được giải đáp về khả năng truy xuất nguồn gốc bằng công nghệ blockchain, hãy liên hệ với UMITO Partners tại [info@umitopartners.com](mailto:info@umitopartners.com).

## Truy xuất nguồn gốc

### Dự Án Ocean Disclosure

Các thành viên trong chuỗi cung ứng tự nguyện tiết lộ thông tin tìm nguồn cung ứng thông qua Dự Án Ocean Disclosure Project (ODP) của SFP, để tăng cường trách nhiệm giải trình và như một động lực để đạt được các mục tiêu bền vững. Các nhà bán lẻ lớn đã tạo hồ sơ ODP và khuyến khích các nhà cung cấp của họ làm như vậy.

Các doanh nghiệp quan tâm nên liên hệ với ODP tại [info@oceandisclosureproject.org](mailto:info@oceandisclosureproject.org), nếu có câu hỏi hoặc để bắt đầu tạo hồ sơ.

### Truy Xuất Nguồn Gốc Thời Hạn Sử Dụng Bằng Công Nghệ Cơ Sở Dữ Liệu Blockchain

Như đã trình bày chi tiết ở trên, một ưu điểm của công nghệ blockchain là công nghệ này giúp tạo điều kiện cho việc theo dõi liên tục. Điều này giúp người mua và các cơ quan quản lý tăng cường đảm bảo rằng sản phẩm trong bao bì đã được đánh bắt và xử lý bằng cách sử dụng các phương pháp bền vững ghi trên nhãn. Để tìm hiểu thêm hoặc để được giải đáp về khả năng truy xuất nguồn gốc bằng công nghệ blockchain, hãy liên hệ với UMITO Partners tại [info@umitopartners.com](mailto:info@umitopartners.com).

## Cảm ơn và các bước tiếp theo

---

Chúng tôi đánh giá cao sự quan tâm của các nhà sản xuất surimi trong việc cải thiện tính bền vững của ngành công nghiệp có ý nghĩa kinh tế và văn hóa này. Chúng tôi hiểu rằng các bước nêu trên là một điểm khởi đầu, không phải là một giải pháp hoàn chỉnh. Các tổ chức đóng góp vào lộ trình này muốn đồng hành cùng các doanh nghiệp đã cam kết trên hành trình phát triển bền vững của họ. Chúng tôi kính mời quý vị kết nối với chúng tôi bằng cách sử dụng thông tin liên hệ ở trên hoặc thông qua tổ chức Certification and Ratings Collaboration tại [info@certificationandratings.org](mailto:info@certificationandratings.org).

Collaboration và các tổ chức đối tác cũng muốn cảm ơn những cá nhân đã giúp lộ trình này được hoàn thành:

### Các tác giả thực hiện báo cáo tổng quan

Duncan Leadbitter, Fish Matter Pty Ltd  
Pascal Guenneugues, Future Seafood  
Jae Park - Trường Jae Park Surimi

### Thành viên nhóm làm việc về lộ trình

Dierdre Hoare, Marin Trust  
Shunji Murakami, UMITO Partners  
Pedro Viega, Sustainable Fisheries Partnership  
Megan Atcheson, Marine Stewardship Council  
Dave Martin, Sustainable Fisheries Partnership  
Duncan Leadbitter, Fish Matter Pty Ltd  
Marina Mendes, Sustainable Fisheries Partnership

### Các thành viên nhóm lãnh đạo sáng kiến Surimi

Blake Stok, Fairtrade USA  
Libby Woodhatch, Marin Trust  
Shunji Murakami, UMITO Partners  
Matt Watson, Marine Stewardship Council  
Erika Feller, Marine Stewardship Council  
Sven Blankenhorn, Fairtrade USA  
Wakao Hanaoka, Seafood Legacy